

Công ty Cổ phần Chứng khoán
LPBank

Số: 149 /2025/BC-LPBS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

TP.HCM, ngày 5 tháng 9 năm 2025

**BÁO CÁO DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN
GIAO DỊCH KÝ QUỸ
THÁNG 08 NĂM 2025**

Kính gửi: SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank xin báo cáo Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ như sau:

1. Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ trên Sở GDCK TP.HCM:

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
1	AAA	VOS	BSR	AAA
2	ABT			ABT
3	ACB			ACB
4	ACC			ACC
5	ACG			ACG
6	ACL			ACL
7	ADS			ADS
8	AGG			AGG
9	AGR			AGR
10	ANV			ANV
11	ASM			ASM
12	AST			AST
13	BAF			BAF
14	BCM			BCM
15	BFC			BFC
16	BIC			BIC
17	BID			BID
18	BMC			BMC
19	BMI			BMI
20	BMP			BMP
21	BSI			BSI
22	BTP			BSR
23	BVH			BTP
24	BWE			BVH

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
25	CCL			BWE
26	CDC			CCL
27	CHP			CDC
28	CII			CHP
29	CMG			CII
30	CNG			CMG
31	CRC			CNG
32	CSM			CRC
33	CSV			CSM
34	CTD			CSV
35	CTF			CTD
36	CTG			CTF
37	CTI			CTG
38	CTR			CTI
39	CTS			CTR
40	D2D			CTS
41	DBC			D2D
42	DBD			DBC
43	DC4			DBD
44	DCL			DC4
45	DCM			DCL
46	DGC			DCM
47	DGW			DGC
48	DHA			DGW
49	DHC			DHA
50	DHG			DHC
51	DIG			DHG
52	DPG			DIG
53	DPM			DPG
54	DPR			DPM
55	DRC			DPR
56	DSE			DRC
57	DSN			DSE
58	DVP			DSN
59	DXG			DVP
60	DXS			DXG
61	EIB			DXS
62	ELC			EIB
63	EVF			ELC

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
64	FCN			EVF
65	FMC			FCN
66	FPT			FMC
67	FRT			FPT
68	FTS			FRT
69	GAS			FTS
70	GDT			GAS
71	GEE			GDT
72	GEG			GEE
73	GEX			GEG
74	GMD			GEX
75	GSP			GMD
76	GVR			GSP
77	HAH			GVR
78	HAP			HAH
79	HAX			HAP
80	HCD			HAX
81	HCM			HCD
82	HDB			HCM
83	HDC			HDB
84	HDG			HDC
85	HHP			HDG
86	HHS			HHP
87	HHV			HHS
88	HPG			HHV
89	HSG			HPG
90	HT1			HSG
91	HTG			HT1
92	HTI			HTG
93	HTN			HTI
94	HUB			HTN
95	HVH			HUB
96	ICT			HVH
97	IDI			ICT
98	IJC			IDI
99	IMP			IJC
100	ITC			IMP
101	KBC			ITC
102	KDC			KBC

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
103	KDH			KDC
104	KHG			KDH
105	KHP			KHG
106	KOS			KHP
107	KSB			KOS
108	LBM			KSB
109	LCG			LBM
110	LHG			LCG
111	LIX			LHG
112	LPB			LIX
113	LSS			LPB
114	MBB			LSS
115	MCM			MBB
116	MIG			MCM
117	MSB			MIG
118	MSH			MSB
119	MSN			MSH
120	MWG			MSN
121	NAB			MWG
122	NAF			NAB
123	NCT			NAF
124	NHA			NCT
125	NHH			NHA
126	NKG			NHH
127	NLG			NKG
128	NNC			NLG
129	NT2			NNC
130	NTL			NT2
131	OCB			NTL
132	OPC			OCB
133	PAC			OPC
134	PAN			PAC
135	PC1			PAN
136	PDR			PC1
137	PET			PDR
138	PGC			PET
139	PHR			PGC
140	PLX			PHR
141	PNJ			PLX

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
142	POW			PNJ
143	PPC			POW
144	PTB			PPC
145	PVD			PTB
146	PVP			PVD
147	PVT			PVP
148	RAL			PVT
149	REE			RAL
150	SAB			REE
151	SAM			SAB
152	SBA			SAM
153	SBT			SBA
154	SCR			SBT
155	SCS			SCR
156	SGN			SCS
157	SGR			SGN
158	SHB			SGR
159	SHI			SHB
160	SHP			SHI
161	SIP			SHP
162	SJD			SIP
163	SJS			SJD
164	SKG			SJS
165	SMB			SKG
166	SSB			SMB
167	SSI			SSB
168	STB			SSI
169	SZC			STB
170	SZL			SZC
171	TCB			SZL
172	TCH			TCB
173	TCI			TCH
174	TCL			TCI
175	TCM			TCL
176	TCT			TCM
177	TDC			TCT
178	TDM			TDC
179	TDP			TDM
180	TEG			TDP

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
181	THG			TEG
182	TIP			THG
183	TLG			TIP
184	TMS			TLG
185	TNH			TMS
186	TPB			TNH
187	TRC			TPB
188	TTA			TRC
189	TV2			TTA
190	TVS			TV2
191	VCB			TVS
192	VCG			VCB
193	VCI			VCG
194	VDP			VCI
195	VDS			VDP
196	VFG			VDS
197	VGC			VFG
198	VHC			VGC
199	VHM			VHC
200	VIB			VHM
201	VIC			VIB
202	VIP			VIC
203	VIX			VIP
204	VJC			VIX
205	VND			VJC
206	VNM			VND
207	VOS			VNM
208	VPB			VPB
209	VPD			VPD
210	VPG			VPG
211	VPI			VPI
212	VRE			VRE
213	VSC			VSC
214	VTO			VTO
215	VTP			VTP
216	YEG			YEG

2. Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ trên Sở GDCK Hà Nội:

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
1	BAB		PMC	BAB
2	BVS			BVS
3	CDN			CDN
4	CEO			CEO
5	DHT			DHT
6	DP3			DP3
7	DTD			DTD
8	DVM			DVM
9	DXP			DXP
10	HUT			HUT
11	HVT			HVT
12	IDC			IDC
13	IDV			IDV
14	KSV			KSV
15	L14			L14
16	LAS			LAS
17	LHC			LHC
18	MBS			MBS
19	MDC			MDC
20	MST			MST
21	NAG			NAG
22	NBC			NBC
23	NDN			NDN
24	NTP			NTP
25	PLC			PLC
26	PSD			PMC
27	PSI			PSD
28	PTI			PSI
29	PVB			PTI
30	PVC			PVB
31	PVG			PVC
32	PVI			PVG
33	PVS			PVI
34	S99			PVS
35	SED			S99
36	SHS			SED
37	SLS			SHS
38	SZB			SLS



STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
39	THD			SZB
40	TMB			THD
41	TNG			TMB
42	TVD			TNG
43	VC3			TVD
44	VCS			VC3
45	VFS			VCS
46	VGS			VFS
47	VNR			VGS
48	VTZ			VNR
49				VTZ

Đường link đăng tải thông tin nói trên trên website của Công ty:

<https://www.lpbs.com.vn/danh-muc-ky-quy-news33>

Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của báo cáo này.

Kính báo cáo Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam.

Người lập



VÕ ĐẶNG NHƯ QUỲNH

Kiểm soát



ĐÀO MINH ĐỨC

Giám đốc Khối Vận hành



HOÀNG CÔNG NGUYÊN VŨ